

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HS-ST
Ngày 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đăng Đán;
2. Ông Nguyễn Mạnh Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Trường T, sinh năm 1990 tại Bắc Ninh

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1949; có vợ là chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: có 01 là ngày 21/6/2017, bị Công an huyện Gia Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ người khác”; nhân thân: Từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2011, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 246, Sư đoàn 346, Quân khu I; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Trường T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Do có quan hệ họ hàng và cùng đi bộ đội cùng nhau, nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, Phạm Trường T đi bộ một mình từ nhà đến nhà anh Nguyễn Trọng P chơi. Khi đến nơi, T gặp anh P và vợ anh P là chị Bùi Thị B đều đang ở nhà. Anh P cùng T ngồi uống nước tại phòng khách, lúc này T thấy anh P cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A59S, màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, viền màu trắng, vỏ ốp lưng silicon màu trắng, T hỏi anh P cho mượn điện thoại để nghe nhạc và chơi game, do máy bị khóa nên T hỏi anh P mật khẩu để mở máy, anh P đồng ý và ở máy cho P (lúc này P thấy anh T mở máy bằng việc dùng tay kẻ chữ “L” trên mặt màn hình). T ngồi chơi khoảng 30 phút thì T nhờ anh P đưa thẳng về, T đưa trả anh P điện thoại, anh P cầm và để điện thoại ở đầu giường ngủ rồi lấy xe mô tô đưa T về. Khi anh P chở T đi đến cổng chùa thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh P để về sử dụng. T liền nhẹ nhàng nhảy xuống xe, anh P không hề biết T xuống xe mà vẫn cứ đi thẳng. Sau khi xuống xe, T đi bộ quay lại nhà anh P thì gặp chị B, T nói dối với chị B là: “Cháu đưa cho chú cái điện thoại của P để chú mang ra đưa cho nó”, (T nói dối chị B như vậy mục đích là để chị B đưa điện thoại của anh P cho T). Chị B nghĩ T nói thật nên bảo T vào đầu giường nơi anh P để điện thoại lấy điện thoại của anh P. Sau khi lấy được điện thoại, T cầm điện thoại rồi đi lên đê Đại Hà hướng về thôn Xuân Dương, xã Vạn Ninh. Khi đi đến gần điểm đê Xuân Dương, T tháo vỏ ốp lưng điện thoại vứt xuống sườn đê rồi tiếp tục đi về nhà. Về đến nhà, T xóa hết hình ảnh lưu trong điện thoại của anh P, mục đích để anh P không nhận ra đó là điện thoại của anh P rồi tháo sim của anh P ra và lắp sim của T vào để sử dụng.

Sau khi anh P quay về nhà thì không thấy chiếc điện thoại mà trước đó anh để ở đầu giường, anh P hỏi chị B thì chị B bảo đã đưa cho T vì T bảo với chị B là anh P nhờ T về lấy điện thoại hộ, chị B tưởng thật nên bảo T vào đầu giường lấy. Sau đó anh P có đến nhà T đòi lại điện thoại nhưng T không thừa nhận việc đã lấy điện thoại của anh P, rồi hai bên xảy ra to tiếng với nhau. T không trả lại điện thoại cho anh P mà giữ lại để sử dụng.

Đến ngày 20/7/2017, sau khi gặp T để đòi điện thoại nhưng T vẫn không trả, chị B đã làm đơn trình báo sự việc trên gửi Công an huyện Gia Bình.

Ngày 20/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã tạm giữ của Phạm Trường T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A59S đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, viền xung quanh màn hình màu trắng, vỏ màu hồng là chiếc điện thoại T lừa lấy của anh P mà có.

Căn cứ vào lời khai nhận của Thắng, ngày 20/7/2017, Cơ quan điều tra thu giữ tại sườn đồi Đại Hà, đoạn gần điểm đồi thôn Xuân Dương, xã Vạn Ninh 01 ốp lưng silicon chiếc điện thoại di động của anh P mà T đã vất đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 23/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Gia Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A59S, màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, viền màu trắng, mua mới và sử dụng từ tháng 7/2017 đến thời điểm hiện tại có giá trị còn lại là 4.400.000 đồng.

Ngày 07/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A59S cùng chiếc ốp lưng silicon cho anh Nguyễn Trọng P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*. Tại bản cáo trạng số: 74/CTr-VKS ngày 02/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Phạm Trường T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Trọng P thuộc chủ sở hữu tài sản xác nhận trong quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh P cũng không có ý kiến tranh luận và đối đáp.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2017, tại nhà anh Nguyễn Trọng P ở thôn T, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sự quen biết với vợ chồng anh P và chị B, T đã có hành vi gian dối (nói dối chị B về việc anh P nhờ T lấy điện thoại di động của anh P để đưa cho anh P) để nhằm mục đích chiếm đoạt của chị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A59S trị giá 4.400.000 đồng (thuộc quyền sở hữu của anh P). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

- Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng bị cáo có 01 tiền sự,

chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Do chủ sở hữu là anh Nguyễn Trọng P xác nhận đã được nhận lại tài sản và nay không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*. Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường T **08** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

*. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Trường T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyền
(đã ký)**